



CTCP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

SAI GON – HA NOI SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Tel: (84.24) 38181 888 – Fax: (84.24) 38181 688 – Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

---

# HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH TẠI SHS





## PHẦN I. KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH

### I. CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH LÀ GÌ?

**Chứng khoán phái sinh (CKPS)** là công cụ tài chính dưới dạng hợp đồng, bao gồm hợp đồng quyền chọn, hợp đồng tương lai, hợp đồng kỳ hạn, trong đó xác nhận quyền, nghĩa vụ của các bên đối với việc thanh toán tiền, chuyển giao số lượng tài sản cơ sở nhất định theo mức giá đã được xác định trong khoảng thời gian hoặc vào ngày đã xác định trong tương lai.

**Chứng khoán phái sinh bao gồm 4 loại chính:**

- **Hợp đồng kỳ hạn:** là thỏa thuận pháp lý giữa hai bên tham gia về việc mua và bán lại một loại tài sản tại một thời điểm nhất định trong tương lai với mức giá được xác định trước tại ngày thực hiện giao dịch.
- **Hợp đồng tương lai:** là hợp đồng kỳ hạn được chuẩn hóa, niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán.
- **Hợp đồng quyền chọn:** là thỏa thuận pháp lý trong đó một bên có quyền yêu cầu thực hiện và bên kia có nghĩa vụ phải mua hoặc bán một lượng tài sản cơ sở theo mức giá đã được xác định trước tại hợp đồng trong một khoảng thời gian hoặc một thời điểm nhất định trong tương lai.
- **Hợp đồng hoán đổi:** là một thỏa thuận pháp lý trong đó hai bên cam kết hoán đổi dòng tiền của một công cụ tài chính của một bên với dòng tiền của công cụ tài chính của bên còn lại trong một khoảng thời gian nhất định.

**Sản phẩm phái sinh được triển khai đầu tiên tại Việt Nam là gì?**

Để từng bước giúp nhà đầu tư làm quen với công cụ đầu tư mới, giai đoạn đầu, thị trường chứng khoán phái sinh tại Việt Nam sẽ giao dịch 02 loại hợp đồng tương lai gồm:

- **Hợp đồng tương lai chỉ số cổ phiếu VN30**
- **Hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ**



## II. HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI (HĐTL) LÀ GÌ?

**Hợp đồng tương lai** là một thỏa thuận mua bán hàng hóa trong hiện tại và được thực hiện vào một ngày xác định trong tương lai.

Tại thị trường chứng khoán phái sinh của Việt Nam, hiện tại đang giao dịch **HĐTL chỉ số VN30** và **HĐTL trái phiếu chính phủ** với các thông số cơ bản như sau:

STT	Đặc điểm	HĐTL chỉ số VN30	HĐTL trái phiếu chính phủ 05 năm	HĐTL trái phiếu chính phủ 10 năm
1	Mã hợp đồng	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội thực hiện cấp mã giao dịch hợp đồng tương lai đảm bảo cấu trúc mã giao dịch theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam		
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số VN30	Trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 5 năm, mệnh giá 100.000 đồng, lãi suất danh nghĩa 5,0%/năm, trả lãi định kỳ cuối kỳ 12 tháng/lần, trả gốc một lần khi đáo hạn	Trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm, mệnh giá 100.000 đồng, lãi suất danh nghĩa 5,0%/năm, trả lãi định kỳ cuối kỳ 12 tháng/lần, trả gốc một lần khi đáo hạn
3	Hệ số nhân	100.000 đồng	10.000 đồng	
4	Quy mô hợp đồng	100.000 đồng × điểm chỉ số VN30	1.000.000.000 đồng	
5	Tháng đáo hạn	Tháng hiện tại Tháng kế tiếp Tháng cuối quý liền kề Tháng cuối quý kế tiếp	03 tháng cuối 03 quý gần nhất	



CTCP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

SAI GON – HA NOI SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Tel: (84.24) 38181 888 – Fax: (84.24) 38181 688 – Website: www.shs.com.vn

STT	Đặc điểm	HĐTL chỉ số VN30	HĐTL trái phiếu chính phủ 05 năm	HĐTL trái phiếu chính phủ 10 năm
6	Ngày giao dịch cuối cùng	Ngày Thứ Năm thứ ba trong tháng đáo hạn, nếu trùng ngày nghỉ sẽ điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước đó	Ngày 15 của tháng đáo hạn hoặc ngày giao dịch liền trước nếu ngày 15 là ngày nghỉ	Ngày 25 của tháng đáo hạn hoặc ngày giao dịch liền trước nếu ngày 25 là ngày nghỉ
7	Thời gian giao dịch	Mở cửa trước thị trường cơ sở 15 phút Đóng cửa: cùng thị trường cơ sở		
8	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng	Ngày làm việc thứ ba kể từ ngày giao dịch cuối cùng	
9	Biên độ dao động	+/- 7%	+/- 3% so với giá tham chiếu	
10	Bước giá/ đơn yết giá	0,1 điểm chỉ số	1 đồng	
11	Đơn vị giao dịch	1 hợp đồng		
12	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của ngày giao dịch liền trước hoặc giá lý thuyết (trong ngày giao dịch đầu tiên)		
13	Mức ký quỹ	Theo quy định của VSD		
14	Giới hạn lệnh	500 hợp đồng/lệnh		
15	Giới hạn vị thế	Theo quy định của VSD		



### III. VÌ SAO NÊN GIAO DỊCH HĐTL?

#### – **Giao dịch dễ dàng, thuận tiện**

Nhà đầu tư (NĐT) có thể giao dịch HĐTL đơn giản và thuận tiện tương tự như giao dịch cổ phiếu. NĐT nếu nhận định thị trường tăng điểm sẽ quyết định mở vị thế mua. Nếu thị trường tăng điểm đúng như kỳ vọng, NĐT có thể đạt lợi nhuận. Ngược lại, NĐT có thể mở vị thế bán nếu kỳ vọng thị trường giảm điểm.

#### – **Tỷ lệ đòn bẩy cao**

Với đặc thù chỉ cần ký quỹ một phần giá trị hợp đồng, hợp đồng tương lai sẽ mang lại cho NĐT mức đòn bẩy rất cao, khiến cho số lãi nhận được có thể lớn hơn nhiều so với đầu tư vào cổ phiếu. Tuy nhiên, đòn bẩy cao cũng khiến NĐT có thể gặp thua lỗ lớn nếu trường hợp thị trường diễn biến ngược chiều với kỳ vọng của NĐT. Vì vậy, NĐT cần chủ động theo dõi thị trường để nắm được diễn biến.

#### – **Đầu tư linh hoạt**

Với thị trường cổ phiếu, NĐT gặp khó khăn để tìm kiếm lợi nhuận trong thị trường giảm điểm. Tuy nhiên, với HĐTL, NĐT có thể tham gia vào vị thế bán HĐTL bất kỳ lúc nào. Khi chỉ số giảm đúng như dự đoán, NĐT sẽ có được lợi nhuận từ giao dịch bán HĐTL của mình.

#### – **Phòng ngừa rủi ro**

HĐTL là công cụ quản lý rủi ro khi giá cổ phiếu thị trường Chứng khoán Cơ sở giảm.



CTCP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

SAI GON – HA NOI SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Tel: (84.24) 38181 888 – Fax: (84.24) 38181 688 – Website: www.shs.com.vn

#### IV. SO SÁNH GIỮA GIAO DỊCH HĐTTL VÀ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

**Điểm tương đồng:** Giao dịch diễn ra tương tự so với giao dịch cổ phiếu gồm:

- Các phiên: giao dịch khớp lệnh định kỳ mở cửa, khớp lệnh liên tục, giao dịch thoả thuận.
- Các loại lệnh: LO, ATO, MOK, MAK, ATC.

**Điểm khác biệt**

Tiêu chí	Giao dịch cổ phiếu	Giao dịch HĐTTL
Khối lượng phát hành/ niêm yết	Bị giới hạn bởi khối lượng đã phát hành của tổ chức phát hành	Không giới hạn
Vòng đời	Không có thời hạn	Thời hạn xác định
Khả năng bán khống	Không được phép bán khống	Có thể tham gia vị thế bán bất cứ lúc nào mà không cần có chứng khoán cơ sở
Ngày giao dịch cuối cùng	Ngày trước khi chứng khoán cơ sở hủy niêm yết	Ngày cuối cùng mà HĐTTL có giá trị và được niêm yết
Thời gian thanh toán	T+2 đối với Cổ phiếu T+1 đối với Trái phiếu	Hàng ngày
Hình thức thanh toán	Chuyển giao vật chất	Chuyển giao tài sản cơ sở đối với HĐTTL TPCP và thanh toán bằng tiền đối với HĐTTL Chỉ số
Số tiền giao dịch	Bằng tổng giá trị chứng khoán muốn mua	Một phần giá trị chứng khoán phái sinh (ký quỹ)



CTCP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

SAI GON – HA NOI SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Tel: (84.24) 38181 888 – Fax: (84.24) 38181 688 – Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

---

## V. KÝ QUỸ LÀ GÌ?

- **Ký quỹ:** Là việc Khách hàng nộp tài sản được chấp nhận ký quỹ để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán giao dịch CKPS của Khách hàng.
- **Ký quỹ ban đầu:** Là giá trị ký quỹ tối thiểu mà Khách hàng phải thực hiện nộp ký quỹ tại SHS cho các vị thế dự kiến mở trước khi giao dịch chứng khoán phái sinh.
- **Ký quỹ duy trì yêu cầu:** là giá trị ký quỹ tối thiểu mà Khách hàng phải duy trì đối với số CKPS trên TKPS của Khách hàng, gồm ký quỹ ban đầu, ký quỹ biến đổi (lỗ) và các khoản nợ khác của Khách hàng tại SHS (phí, thuế,...). Ký quỹ duy trì yêu cầu được SHS tính toán liên tục trong phiên giao dịch.

## VI. VỊ THẾ LÀ GÌ?

- **Vị thế một chứng khoán phái sinh (sau đây gọi tắt là “vị thế”):** là trạng thái giao dịch và khối lượng chứng khoán phái sinh chưa đáo hạn mà Khách hàng đang nắm giữ tại một thời điểm. Khách hàng mua hoặc bán một CKPS được gọi tương ứng là mở vị thế mua hoặc mở vị thế bán CKPS đó. Trong giao dịch hợp đồng tương lai (HĐTL), vị thế một CKPS bao gồm vị thế mua và vị thế bán.
- **Giới hạn vị thế:** là tổng số lượng vị thế của các HĐTL có cùng tài sản cơ sở, cùng hệ số nhân hợp đồng nhưng khác tháng đáo hạn (các vị thế đối ứng của HĐTL có cùng tài sản cơ sở, cùng hệ số nhân hợp đồng và cùng tháng đáo hạn được bù trừ và loại bỏ khi xác định). VSDC áp dụng giới hạn vị thế cho mỗi TKPS của Nhà đầu tư theo loại Tài khoản (nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp) và theo loại HĐTL.



CTCP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

SAI GON – HA NOI SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Tel: (84.24) 38181 888 – Fax: (84.24) 38181 688 – Website: www.shs.com.vn

**VII. QUY ĐỊNH VỀ GIAO DỊCH**

STT	Tiêu chí	HĐTL chỉ số cổ phiếu	HĐTL trái phiếu Chính phủ
1	Thời gian GD	- Khớp lệnh định kỳ mở cửa: 08:45 – 09:00 - Khớp lệnh liên tục phiên sáng: 09:00 – 11:30 - Khớp lệnh liên tục phiên chiều: 13:00 – 14:30 - Khớp lệnh định kỳ đóng cửa: 14:30 – 14:45	- Khớp lệnh định kỳ mở cửa: 08:45 – 09:00 - Khớp lệnh liên tục phiên sáng: 09:00 – 11:30 - Khớp lệnh liên tục phiên chiều: 13:00 – 14:45
		Thỏa thuận: 08:45 – 14:45	
2	Biên độ giao động	± 7%	± 3%
3	Phương thức GD	Khớp lệnh định kỳ, liên tục và thỏa thuận	
4	Đơn vị giao dịch	01 Hợp đồng	
5	Khối lượng GD	Tối thiểu 01 Hợp đồng	
6	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của ngày giao dịch liền kề trước đó hoặc giá lý thuyết trong ngày giao dịch đầu tiên.	
7	Giới hạn lệnh	500 hợp đồng / lệnh	
8	Giới hạn vị thế	- NĐT cá nhân: 5.000 HĐ - NĐT tổ chức: 10.000 HĐ - NĐT chuyên nghiệp: 20.000 HĐ	<b>HĐTL TPCP 5 năm</b> – NĐT cá nhân: chưa thực hiện – NĐT tổ chức: 5.000 HĐ – NĐT chuyên nghiệp: 10.000 HĐ
			<b>HĐTL TPCP 10 năm</b> – NĐT cá nhân: chưa thực hiện – NĐT tổ chức: 5.000 HĐ – NĐT cá nhân chuyên nghiệp: 3.000 HĐ – NĐT tổ chức chuyên nghiệp: 10.000 HĐ



CTCP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

SAI GON – HA NOI SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Tel: (84.24) 38181 888 – Fax: (84.24) 38181 688 – Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

---

## VIII. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ KHỚP LỆNH

### 1. Nguyên tắc xác định giá khớp lệnh định kỳ:

- Giá khớp lệnh định kỳ là mức giá giao dịch mà tại đó khối lượng giao dịch đạt lớn nhất và tất cả các lệnh mua có mức giá cao hơn, lệnh bán có mức giá thấp hơn giá được chọn phải được thực hiện hết.
- Trường hợp có nhiều mức giá thỏa mãn điều kiện trên, mức giá được lựa chọn thực hiện là mức giá tại đó các lệnh của một bên phải được thực hiện hết, các lệnh của bên đối ứng phải được thực hiện hết hoặc một phần.
- Trường hợp có nhiều mức giá thỏa mãn 2 điểm trên, mức giá được chọn là mức giá trùng hoặc gần với mức giá giao dịch gần nhất theo phương thức khớp lệnh.
- Trường hợp không có mức giá nào thỏa mãn 2 điểm trên, mức giá được chọn là mức giá thỏa mãn điểm 1 khoản này và trùng hoặc gần với giá giao dịch gần nhất theo phương thức khớp lệnh.

### 2. Nguyên tắc xác định giá khớp lệnh liên tục: giá giao dịch là giá của lệnh đối ứng đang chờ trên sổ lệnh.



## IX. CÁC LOẠI LỆNH

### 1. Lệnh giới hạn (LO)

- Lệnh LO là lệnh mua hoặc bán hợp đồng tương lai tại một mức giá xác định hoặc tốt hơn. Mức giá tốt hơn là mức giá cao hơn mức giá xác định đối với lệnh bán và mức giá thấp hơn mức giá xác định đối với lệnh mua.
- Lệnh LO được nhập vào hệ thống giao dịch theo nguyên tắc sau:
  - + Lệnh LO được phép nhập vào hệ thống giao dịch trong đợt khớp lệnh liên tục và đợt khớp lệnh định kỳ.
  - + Lệnh LO có hiệu lực kể từ khi nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi kết thúc ngày giao dịch hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.

### 2. Lệnh thị trường

- Lệnh thị trường là lệnh mua hợp đồng tương lai tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán hợp đồng tương lai tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường.
- Lệnh thị trường chỉ được nhập vào hệ thống giao dịch trong đợt khớp lệnh liên tục.
- Lệnh thị trường sẽ bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập nếu không có lệnh đối ứng. Khi có lệnh đối ứng, lệnh thị trường được thực hiện theo quy định đối với từng loại lệnh thị trường như dưới đây:
- Các loại lệnh thị trường:
  - + Lệnh thị trường giới hạn (MTL) là lệnh thị trường nếu không được thực hiện toàn bộ thì:
    - (i) Đối với lệnh đặt mua MTL: phần còn lại của lệnh được chuyển thành lệnh đặt mua LO với mức giá cao hơn mức giá khớp lệnh cuối cùng của một đơn vị yết giá hoặc mức giá trần nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá trần;
    - (ii) Đối với lệnh đặt bán MTL: phần còn lại của lệnh được chuyển thành lệnh đặt bán LO với mức giá thấp hơn mức giá khớp lệnh cuối cùng của một đơn vị yết giá hoặc mức giá sàn nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá sàn;
    - (iii) Lệnh MTL được chuyển thành lệnh LO phải tuân thủ các quy định về sửa, hủy đối với lệnh LO.



- 
- + Lệnh thị trường khớp toàn bộ hoặc hủy (MOK) là lệnh thị trường nếu không được thực hiện toàn bộ thì bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập.
  - + Lệnh thị trường khớp và hủy (MAK) là lệnh thị trường có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần, phần còn lại (nếu có) của lệnh sẽ bị hủy ngay sau khi khớp lệnh.

### 3. Lệnh giao dịch tại mức giá mở cửa (ATO)

- Lệnh ATO là lệnh đặt mua hoặc đặt bán hợp đồng tương lai tại mức giá mở cửa.
- Khối lượng của lệnh ATO bên mua (hoặc bên bán) được cộng vào khối lượng của bên mua (hoặc bên bán) tại mỗi mức giá để xác định khối lượng giao dịch tại mỗi mức giá trong khi so khớp lệnh định kỳ.
- Lệnh ATO được ưu tiên trước lệnh giới hạn trong khi phân bổ lệnh khớp ngoại trừ trường hợp lệnh đặt bán LO giá sàn hoặc lệnh đặt mua LO giá trần được đặt trước lệnh ATO về mặt thời gian.
- Nếu trong phiên khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa chỉ có lệnh ATO ở hai bên sổ lệnh thì giá khớp lệnh được xác định như sau:
  - + Bảng giá tham chiếu nếu tổng khối lượng lệnh mua bằng tổng khối lượng lệnh bán.
  - + Bảng giá tham chiếu cộng một (01) đơn vị yết giá nếu tổng khối lượng mua lớn hơn tổng khối lượng bán.
  - + Bảng giá tham chiếu trừ một (01) đơn vị yết giá nếu tổng khối lượng mua nhỏ hơn tổng khối lượng bán.
- Lệnh ATO chỉ được nhập vào hệ thống trong đợt khớp lệnh định kỳ mở cửa. Sau thời điểm khớp lệnh của phiên, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được thực hiện hết sẽ hết hiệu lực.

### 4. Lệnh giao dịch tại mức giá đóng cửa (ATC)

- Lệnh ATC là lệnh đặt mua hoặc đặt bán hợp đồng tương lai tại mức giá đóng cửa.
- Khối lượng của lệnh ATC bên mua (hoặc bên bán) được cộng vào khối lượng của bên mua (hoặc bên bán) tại mỗi mức giá để xác định khối lượng giao dịch tại mỗi mức giá trong khi so khớp lệnh định kỳ.
- Lệnh ATC được ưu tiên trước lệnh giới hạn trong khi phân bổ lệnh khớp ngoại trừ trường hợp lệnh đặt bán LO giá sàn hoặc lệnh đặt mua LO giá trần được đặt trước lệnh ATC về mặt thời gian.



CTCP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

SAI GON – HA NOI SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Tel: (84.24) 38181 888 – Fax: (84.24) 38181 688 – Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

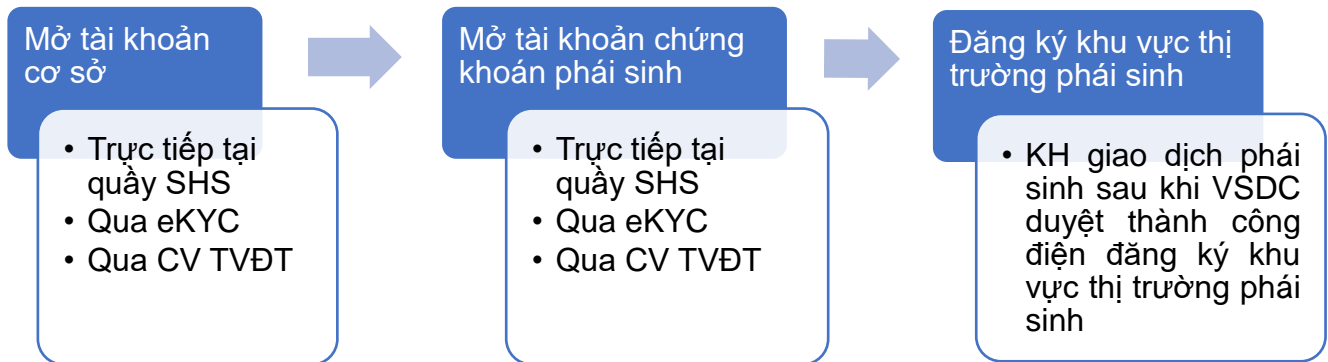
- 
- Nếu trong phiên khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa chỉ có lệnh ATC ở hai bên sổ lệnh thì giá khớp lệnh được xác định như sau:
    - + Bằng giá giao dịch gần nhất nếu tổng khối lượng lệnh mua bằng tổng khối lượng lệnh bán.
    - + Bằng giá giao dịch gần nhất cộng một (01) đơn vị yết giá nếu tổng khối lượng mua lớn hơn tổng khối lượng bán.
    - + Bằng giá giao dịch gần nhất trừ một (01) đơn vị yết giá nếu tổng khối lượng mua nhỏ hơn tổng khối lượng bán.
  - Lệnh ATC chỉ được nhập vào hệ thống trong đợt khớp lệnh định kỳ đóng cửa. Sau thời điểm khớp lệnh, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được thực hiện hết sẽ hết hiệu lực.
- 5. Các loại lệnh giao dịch khác:** do Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam quy định cụ thể sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

## PHẦN II. HƯỚNG DẪN KHÁCH HÀNG

### I. QUY TRÌNH GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH TẠI SHS

<b>Mở tài khoản</b>	Mở tài khoản cơ sở và tài khoản chứng khoán phái sinh tại SHS
<b>Trước giao dịch</b>	➢ Nộp tiền vào tài khoản chứng khoán phái sinh tại SHS
<b>Trong ngày giao dịch</b>	➢ Đặt lệnh giao dịch tại SHS ➢ SHS xác nhận lệnh và chuyển lệnh tới Sở GDCK ➢ SHS yêu cầu bổ sung ký quỹ (nếu có)
<b>Cuối ngày giao dịch</b>	SHS yêu cầu bổ sung ký quỹ hàng ngày (nếu có)

### II. QUY TRÌNH MỞ TÀI KHOẢN TẠI SHS



– Quy định mở tài khoản:

- + Khách hàng phải có tài khoản cơ sở tại SHS. Trường hợp chưa có tài khoản cơ sở, Khách hàng tiến hành đăng ký tài khoản cơ sở tại SHS trước khi đăng kí mở tài khoản chứng khoán phái sinh;
- + Cá nhân từ 15 tuổi trở lên. Lưu ý đối với cá nhân từ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi cần có Văn bản xác nhận của người đại diện theo Pháp luật.

**CTCP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI****SAI GON – HA NOI SECURITIES JOINT STOCK COMPANY****Tel: (84.24) 38181 888 – Fax: (84.24) 38181 688 – Website: www.shs.com.vn**

- SHS không mở tài khoản cho Khách hàng thuộc những nhóm sau:
  - + Cá nhân dưới 15 tuổi.
  - + Cá nhân không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, đang chấp hành hình phạt tù hoặc bị tòa án cấm hành nghề kinh doanh.
  - + Giám đốc/Tổng giám đốc, Phó giám đốc/Phó tổng giám đốc, các trưởng bộ phận, nhân viên của thành viên giao dịch khác.
  - + Các đối tượng khác theo chính sách của SHS từng thời kỳ
- Hồ sơ mở tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh bao gồm:

<b>Nội dung</b>	<b>Số lượng</b>
<b>A. Cá nhân</b>	
Hợp đồng Mở Tài khoản CKPS	02 bản chính
ĐKSH còn hiệu lực và đang gắn với thông tin TK cơ sở tại SHS	01 bản sao
Hồ sơ xác nhận NĐT chuyên nghiệp (nếu có)	01 bản chính
Văn bản xác nhận của người đại diện theo Pháp luật (nếu Khách hàng từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi)	01 bản chính
<b>B. Tổ chức</b>	
Giấy giới thiệu (người được Tổ chức giới thiệu tới SHS làm thủ tục MTK khi ĐD không đến trực tiếp)	01 bản gốc
ĐKSH còn hiệu lực của người được Tổ chức giới thiệu tới SHS làm thủ tục MTK	01 bản sao
<b>Lưu ý: Nếu hồ sơ do người HTTK mang về thì bỏ qua bỏ qua mục 1 và 2</b>	
Hợp đồng Mở Tài khoản CKPS	02 bản chính
ĐKSH của tổ chức còn hiệu lực và đang gắn với thông tin TK cơ sở tại SHS	01 bản sao
ĐKSH của người đại diện pháp luật (nếu ĐD trực tiếp đến thực hiện)	01 bản sao
Thông báo MSGD của Khách hàng do VSD cấp (đối với NĐT nước ngoài)	01 bản sao
Hồ sơ xác nhận NĐT chuyên nghiệp (nếu có)	01 bản chính



CTCP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

SAI GON – HA NOI SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Tel: (84.24) 38181 888 – Fax: (84.24) 38181 688 – Website: www.shs.com.vn

### III. BIỂU PHÍ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH TẠI SHS

STT	Nội dung	Mức thu
1	Phí giao dịch tại SHS	<b>1. HĐTL chỉ số:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>➤ 3 tháng đầu kể từ ngày mở tài khoản GDCKPS: Miễn phí</li><li>➤ Từ tháng thứ 4 đến hết 6 tháng kể từ ngày mở tài khoản GDCKPS<ul style="list-style-type: none"><li>– Giao dịch từ 0 đến 50 HĐTL: Miễn phí giao dịch</li><li>– Giao dịch từ HĐTL thứ 51 trở lên: 1.000 đồng/ 1 HĐTL</li></ul></li><li>➤ Từ tháng thứ 7 trở lên kể từ ngày mở tài khoản GDCKPS:<ul style="list-style-type: none"><li>– Giao dịch từ 0 đến 100 HĐTL: 1.500 đồng/ 1 HĐTL</li><li>– Giao dịch từ HĐTL thứ 100 trở lên: 1.000 đồng/ 1 HĐTL</li></ul></li></ul> <b>2. HĐTL TPCP:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>➤ 5.000 đồng/1 HĐTL</li></ul>
2	Phí trả Sở giao dịch chứng khoán	<ul style="list-style-type: none"><li>– HĐTL chỉ số: 2,700 đồng/ 1 HĐTL</li><li>– HĐTL Trái phiếu chính phủ: 4,500 đồng/ 1 HĐTL</li></ul>
3	Phí dịch vụ trả VSDC	<ul style="list-style-type: none"><li>– Phí bù trừ vị thế (thu hàng ngày): 2,550 đồng/ 1 HĐTL</li><li>– Phí quản lý tài sản ký quỹ (thu vào ngày cuối tháng): 0,0024% giá trị lũy kế số dư tài sản ký quỹ (tiền + giá trị chứng khoán tính theo mệnh giá)/tài khoản/tháng.<ul style="list-style-type: none"><li>➤ Tối thiểu 100,000 đồng/tài khoản/tháng.</li><li>➤ Tối đa 1,600,000 đồng/tài khoản/tháng.</li></ul></li></ul>
4	Phí nộp rút tiền ký quỹ	5,500 đồng/giao dịch
5	Thuế thu nhập cá nhân	0.1% * (Khối lượng hợp đồng * Giá thanh toán hợp đồng * Hệ số nhân hợp đồng * Tỷ lệ ký quỹ ban đầu của VSD)/2



CTCP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

SAI GON – HA NOI SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Tel: (84.24) 38181 888 – Fax: (84.24) 38181 688 – Website: www.shs.com.vn

**IV. THÔNG SỐ QUẢN LÝ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHẢI SINH TẠI SHS**

STT	Nội dung thông số	Thông số quy định	Ghi chú
1	Tỷ lệ ký quỹ ban đầu (IM)	- HĐTL chỉ số: 17% - HĐTL TPCP: 2.5%	Theo quy định của VSDC từng thời kỳ
2	Tỷ lệ ký quỹ rủi ro (Rm)	- HĐTL chỉ số: 17% - HĐTL TPCP: 2.5%	
3	Tỷ lệ ký quỹ song hành (Sm)	- HĐTL chỉ số: 0.42% - HĐTL TPCP 5 năm: 0.03% - HĐTL TPCP 10 năm: 0.91%	
4	Tỷ lệ ký quỹ chuyển giao (Dm)	- HĐTL TPCP: 2.5%	
5	Ký quỹ tối thiểu (MM)	- HĐTL chỉ số: 22,309,440 VNĐ - HĐTL TPCP: 32,072,500 VNĐ	
6	Tỷ lệ an toàn	75%	KH sẽ được giao dịch CKPS tối đa cho tới khi đạt mức an toàn này.
7	Tỷ lệ duy trì	85%	KH cần duy trì tỷ lệ ký quỹ không vượt qua mức này để hạn chế rủi ro cho TK.
8	Tỷ lệ xử lý	90%	Khi tỷ lệ ký quỹ bằng hoặc lớn hơn tỷ lệ này, TK của KH sẽ bị xử lý đóng vị thế để đưa tỷ lệ ký quỹ về mức tỷ lệ duy trì.